

Bản án số: 108/2022/KDTM-ST

Ngày: 29-6-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Bích

2. Bà Lê Thị Diệu Tuyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bé Thị Phụng - Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Mai Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2021/TLST-KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3013/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số 111A đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trí M, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 đường U, Phường H, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/3/2022).
(Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ

Địa chỉ: 54 đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Văn Công V, địa chỉ thường trú: 333/7 Đường B, Phường M, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 277/6 Đường T, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.
(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông

Nguyễn Trí M là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/04/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (sau đây gọi tắt là nguyên đơn/ ngân hàng Q) ký với Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ (sau đây gọi tắt là bị đơn/ công ty) Hợp đồng tín dụng số 0710.HĐTD.Q601.18, với nội dung: nguyên đơn cho Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ vay số tiền 2.500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu BMW, số loại 730 Li, biển kiểm soát: 51F-830.73, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay: 60 tháng, từ ngày 26/04/2018 đến ngày 26/04/2023; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 4,49%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở do Nguyên đơn công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,49%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 26 (mỗi tháng trả 41.650.000 đồng, số tiền còn lại trả vào kỳ cuối cùng). Trả lãi hàng tháng vào ngày 26, ngày trả nợ đầu tiên 26. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nguyên đơn đã giải ngân bị đơn với số tiền là 2.500.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số 0710.KUNN.Q601.18 ngày 26/04/2018 theo đúng yêu cầu của khách hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký, cụ thể: Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ đã trả được 543.766.191 đồng (gốc: 374.851.996 đồng, lãi: 168.914.195 đồng). Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết. Do đó, khoản nợ của khách hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/02/2019. Phía Ngân hàng Q đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ thanh toán, nhưng phía Công ty cổ tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 24/03/2022, Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ còn nợ Nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc	2.125.147.089	Đồng
Nợ lãi	1.318.158.415	Đồng
Tổng Cộng	3.443.306.419	Đồng

Do Công ty không thực hiện việc trả nợ nên Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Q tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm (29/6/2022), cụ thể như sau:

Nợ gốc	2.125.147.089	Đồng
Nợ lãi trong hạn	20.775.205	Đồng

Nợ lãi quá hạn	1.411.532.602	Đồng
Tổng Cộng	3.557.454.896	Đồng

Và yêu cầu tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 30/6/2022 cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp Đồng tín dụng đã ký. Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại bản khai đề ngày 25/5/2022, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Văn Công V trình bày:

Vào năm 2018, ông có đại diện Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng Q số 0710.HĐTD.Q601.18 với mục đích mua xe. Tuy nhiên do ông chỉ được nhờ đứng tên đại diện trên giấy tờ kinh doanh, ký tên với tư cách là đại diện theo pháp luật của công ty nên ông không biết số tiền vay, số tiền đã trả nợ là bao nhiêu. Đồng thời hiện nay Công ty đã không còn hoạt động kinh doanh, không có nguồn thu nhập để trả nợ. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với Công ty, ông không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn còn nợ.

Đại diện bị đơn có đơn xin vắng mặt trong các phiên tòa giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:*

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng thương mại cổ phần Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ về yêu cầu thanh toán tiền nợ còn thiếu theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại 612/12 đường V, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tuy nhiên theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì tại lần thay đổi thứ 10 năm 2018 địa chỉ của bị đơn đã chuyển về 54 đường P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét, bị đơn có địa chỉ tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp lệ nên chấp nhận. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] *Về pháp luật nội dung:*

[2.1] Về luật áp dụng:

Nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng tín dụng vào ngày 24/04/2018 thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 (Bộ luật Dân sự) và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 đang có hiệu lực thi hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản hướng dẫn để điều chỉnh, giải quyết vụ án.

[2.2] Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.2.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi số tiền gốc của hợp đồng tín dụng là 2.125.147.089 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp và được bị đơn thừa nhận, gồm: Hợp đồng tín dụng số 0710.HĐTD.Q601.18 ngày 24/4/2018; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0710.KUNN.Q601.18 ngày 26/4/2018, đã có đủ cơ sở xác định: Công ty Đ đã ký hợp đồng tín dụng vay của Q 2.500.000.000 đồng và đã được Q cho vay 2.500.000.000 đồng. Đã thanh toán được 543.766.191 đồng (trong đó 374.851.996 đồng nợ gốc và 168.914.195 đồng tiền lãi. Còn nợ lại tính đến ngày 29/6/2022 là 3.557.454.896 đồng; trong đó nợ vốn gốc là 2.125.147.089 đồng, nợ lãi là 1.432.307.807 đồng (lãi trong hạn là 20.775.205 đồng, lãi quá hạn là 1.411.532.602 đồng).

Do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26 tháng 02 năm 2019 Ngân hàng đã chấm dứt hợp đồng vay tín dụng đã ký kết và chuyển toàn bộ nợ vốn

gốc lãi sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng với Công ty Đ và yêu cầu Công ty Đ trả số tiền gốc, lãi nêu trên là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng đã ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác nhận có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng và còn nợ Ngân hàng tiền gốc, lãi như đại diện nguyên đơn trình bày tuy nhiên do hiện nay Công ty không còn hoạt động kinh doanh, không có nguồn tài chính để trả nợ cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ phải trả tiền nợ gốc 2.125.147.089 đồng là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận

[2.2.2] Đối với yêu cầu về nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) của nguyên đơn là 1.432.307.807 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét, nợ lãi mà Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu bị đơn phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng; thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng với khách hàng, do đó cần xem xét chấp nhận, buộc Công ty Đ phải thanh toán cho Q nợ lãi tính đến ngày xét xử vụ án (29/6/2022) là 1.432.307.807 đồng (lãi trong hạn là 20.775.205 đồng, lãi quá hạn là 1.411.532.602 đồng). Như vậy, tổng số tiền lãi Công ty Đ phải trả cho Q là 1.432.307.807 đồng.

[2.2.3] Đối với tài sản bảo đảm khoản vay là xe ô tô BMW 730LI, biển số 51F-830.73, số máy: 20549566B48B20B, số khung: WBA7E01020G656879 nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207 ; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

1. Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ là 3.557.454.896 đồng; trong đó nợ gốc là 2.125.147.089 đồng, lãi trong hạn là 20.775.205 đồng, lãi quá hạn là 1.411.532.602 đồng. Trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH sản xuất thương mại xây dựng Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 103.149.098 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 45.290.445 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0005099 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương